

Bản án số:94/2017/HSST

Ngày:21/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Năm*
2. Ông Nghiêm Xuân Cường
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Bà Ngô Phương Dung - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 21/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:72/2017/HSST ngày 14/6/2017 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Đ - Sinh năm 1978

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã P, TX T, tỉnh Bắc Ninh

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Đỗ Trọng T và bà Phạm Thị T

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1985; Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 550/HSST ngày 19/12/2012 của TAND thành phố Hà Nội xử phạt 6 năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2011. Ngày 31/8/2015 được đặc xá về địa phương.

Nhân thân: Ngày 29/6/2017 bị TAND thị xã T, Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại - Có mặt

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Công Q - Sinh năm 1974 - Vắng mặt

Trú tại: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Đàm Văn T, Đỗ Văn Đ có quan hệ quen biết và chơi với nhau. Khoảng 14 giờ ngày 21/6/2016, Đ đi bộ đến nhà T rồi rủ T đi đến huyện Y, tỉnh Bắc Ninh chơi. T đồng ý và lấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, BKS không nhớ của T chở Đ đến thôn P, xã T. Tại đây, T và Đ ngồi uống nước ở một quán ven đường, khoảng 5 đến 10 phút thì trả tiền rồi T điều khiển xe chở Đ đi theo hướng đường liên thôn xã T để về nhà. Khi đi đến đoạn đường nối giữa thôn P và Đ thì Đ và T nhìn thấy ở rìa đường bên phải (theo chiều đi) có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, BKS 23L9-0617 của anh Nguyễn Công Q, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát xung quanh không có người trông coi nên Đ và T rủ nhau trộm cắp chiếc xe trên bán lấy tiền chi tiêu. T dùng xe gần vị trí dựng chiếc xe Wave, Đ xuống xe đi đến ngồi lên xe, mở khóa điện rồi đề nổ máy phóng thẳng về phía thôn Đ, xã T, qua xã Đ đi về nhà T. T cũng điều khiển xe mô tô của T đi theo sau. Khi về đến nhà T, Đ để chiếc xe mô tô trộm cắp được ở nhà T, còn Đ đi về nhà Đ. Sau khi Đ về, T điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đi ra đường liên xã P tháo BKS ra vứt ở rìa đường (không nhớ cụ thể vị trí vứt) rồi đi ra khu vực nhà văn hóa thôn T, xã P thì gặp anh Phạm Văn Q, sinh năm 1996 (ở cùng thôn). Tại đây, T hỏi vay anh Q 2.900.000đ và để lại chiếc xe mô tô trộm cắp được để làm tin. T hẹn anh Q sau 3 ngày sẽ trả tiền rồi lấy xe (T không nói cho anh Q biết về nguồn gốc chiếc xe). Do tin tưởng T nên anh Q đồng ý cho T vay tiền và cũng không hỏi T về nguồn gốc xe. Ngày hôm sau, T đưa cho Đ 1.500.000đ, còn T giữ lại 1.400.000đ. Số tiền này, T và Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau đó, ngày 26/7/2016 T và Đ tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thị xã T. Đến ngày 11/8/2016, T, Đ đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đầu thú, đồng thời khai nhận đã trộm cắp chiếc xe mô tô Wave của anh Nguyễn Công Q, chiếc xe đang gửi anh Phạm Văn Q giữ.

Cùng ngày, anh Q sau khi được biết chiếc xe mà T gửi là tài sản do phạm tội mà có nên đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã T.

Ngày 12/10/2016, anh Nguyễn Công Q có đơn trình báo gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Y.

Ngày 04/11/2016, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã bàn giao tài liệu cùng chiếc xe mô tô Wave màu đen mà Đ và T trộm cắp trên địa bàn huyện Y cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Y để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá số 202 ngày 18/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y đã xác định: Giá trị còn lại của chiếc xe là 3.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 71/CTr-VKS ngày 14/6/2017 của VKSND huyện Y đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Kết thúc phân xét hỏi vị đại diện VKS đọc bản luận tội, phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp

dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 33, BLHS; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 8 đến 10 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ tài sản không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố đã tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng và lời luận tội của VKS đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của VKS.

Người bị hại - Anh Nguyễn Công Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Quá trình điều tra anh Q đã nhận lại đầy đủ tài sản của mình. Anh không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp lời khai của người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 21/6/2016, Đàm Văn T, Đỗ Văn Đ đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Wave màu đen, BKS 23L9-0617 của anh Nguyễn Công Q dựng ở rìa đường tại thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó T điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đi ra đường liên xã P và xã H tháo BKS ra vớt ở rìa đường (không nhớ cụ thể vị trí vớt) rồi đi ra khu vực nhà văn hóa thôn T, xã P thì gặp anh Phạm Văn Q, sinh năm 1996 (ở cùng thôn). Tại đây, T hỏi vay anh Q 2.900.000đ và để lại chiếc xe mô tô trộm cắp được để làm tin, hẹn anh Q 3 ngày sau sẽ trả tiền rồi lấy xe (T không nói cho anh Q biết về nguồn gốc chiếc xe). Do tin tưởng T nên anh Q đồng ý cho T vay tiền và cũng không hỏi T về nguồn gốc xe. Ngày hôm sau, T đưa cho Đ 1.500.000đ, còn T giữ lại 1.400.000đ. Số tiền này, T và Đ đã ăn tiêu hết. Chiếc xe trên trị giá 3.000.000đ đã được thu hồi và trả lại cho anh Q.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời luận tội của vị đại diện VKS tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Tính đến ngày phạm tội, bị cáo đang có 01 tiền án, tại bản án số 550/HSST ngày 19/12/2012 của TAND thành phố Hà Nội xử phạt 6 năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2011. Ngày 31/8/2015 được đặc xá

về địa phương. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục tái phạm tội vào ngày 21/6/2016. Đến tháng 8/2016 bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản tại thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh và ra tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Như vậy, đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra tự thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 BLHS; HĐXX áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét cân xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Đối với Đàm Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xét xử bằng bản án số 27/HSST ngày 13/3/2017. Bản án đã có hiệu lực thi hành.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius mà Thiết sử dụng chở Đ đi trộm cắp. Theo T trình bày đó là xe của T mua của một người không quen biết và sau khi trộm cắp đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết, khi bán không viết giấy tờ mua bán mà chỉ giao xe cùng giấy tờ xe. Vì vậy, T không nhớ rõ BKS cũng như đặc điểm của xe nên Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe trên.

Đối với anh Phạm Văn Q là người đã cho T vay tiền và nhận giữ chiếc xe mô tô hiệu Wave mà T, Đ đã trộm cắp làm tin. Tuy nhiên, khi gửi xe cho anh Phạm Văn Q, T không nói cho anh Q biết đó là tài sản do T phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y không xử lý hình sự đối với anh Phạm Văn Q mà chỉ giáo dục, nhắc nhở là phù hợp pháp luật. Đối với số tiền 2.900.000đ mà anh Q cho Thiết vay, anh Q chưa yêu cầu T phải trả lại nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản của mình, không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng là chiếc xe máy đã xử lý trả lại cho người bị hại đúng theo quy định nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS; Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Đỗ Văn Đ 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự; Không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án, công an
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

